

ỨNG PHÓ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP THEO HƯỚNG BỀN VỮNG Ở XÃ LÁNG DÀI, HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU (GIAI ĐOẠN 1990-2013)

NGUYỄN CÔNG MẠNH*

Bài viết phân tích làm rõ thực trạng biến đổi khí hậu tác động đến sản xuất nông nghiệp và đời sống của người dân ở xã Láng Dài, một xã có tiềm năng phát triển nông nghiệp, chịu nhiều tác động của biến đổi khí hậu ở huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu trong giai đoạn 1990-2013. Từ đó, chúng tôi gợi ý một số đề xuất góp phần ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, làm cơ sở để phát triển nông nghiệp bền vững ở xã Láng Dài nói riêng và vùng nông thôn Đông Nam Bộ nói chung.

Từ khóa: biến đổi khí hậu; ứng phó; phát triển bền vững; nông nghiệp; xã Láng Dài, Bà Rịa-Vũng Tàu

Nhận bài ngày: 23/10/2016; đưa vào biên tập: 5/11/2017; phản biện: 27/3/2017; duyệt đăng: 7/8/2017

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xã Láng Dài nằm ở phía đông trung tâm huyện Đất Đỏ, thuộc tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, có tổng diện tích đất tự nhiên 3.228,44ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp là 2.920,96ha, chiếm 90,48% diện tích đất tự nhiên của xã. Xã có 4 đơn vị hành chính: Ấp Gò Sầm, ấp Cây Cám, ấp Thanh An và ấp

Láng Dài. Đây là xã đứng thứ hai của huyện Đất Đỏ về tiềm năng nông nghiệp, do có tài nguyên đất phong phú, màu mỡ, khí hậu nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ cao đều quanh năm, ánh sáng dồi dào thuận lợi cho các loại cây trồng và các loại thủy sản nước ngọt, nước lợ.

Nguồn tài nguyên đất của xã được cấu tạo bởi 6 nhóm đất chính, bao gồm đất phù sa, đất cát biển, đất đen,

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

đất xám, đất đỏ vàng, đất thung lũng. Đất đai có độ phì nhiêu cao, thích hợp trồng các loại cây ngắn ngày, cây lâu năm.

Nguồn nước mặt được cung cấp chủ yếu từ hệ thống sông Ray, trên sông có một đập dâng và hệ thống trạm bơm phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên do lòng sông sâu và dốc nên khả năng khai thác nước phục vụ sản xuất nông nghiệp rất hạn chế. Đặc biệt vào mùa khô, mực nước trên sông hạ thấp nhiều so với mặt ruộng nên việc sử dụng nguồn nước gặp khó khăn. Ngoài ra trên địa bàn xã có hệ thống kênh mương dẫn từ hồ Suối Giàu và hồ Lò Ô, tổng chiều dài khoảng 9,8km cung cấp nước cho toàn xã.

Lượng mưa trung bình trong năm của xã được xếp vào loại thấp (1.300-1.400mm/năm). Số ngày mưa ít và lượng mưa nhỏ là trở ngại lớn cho việc canh tác nhờ nước trời.

Dân cư trên địa bàn xã phần đông là nông dân nghèo từ các tỉnh đến sinh sống và lập nghiệp sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng. Họ gắn bó, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống và có nhiều sáng tạo, kinh nghiệm quý trong trồng trọt, chăn nuôi. Theo số liệu thống kê của Ủy ban Nhân dân xã Láng Dài năm 2013, dân số của xã là 6.003 người, bằng 8,46% dân số toàn huyện Đất Đỏ. Đặc điểm dân cư của xã là phân bố không đồng đều, tập trung đông nhất ở ấp Cây Cám, ấp Thanh An và dọc tuyến Quốc lộ 55. Lực lượng lao động trên địa bàn xã có

3.605 người. Trong đó lao động khu vực I (nông, ngư nghiệp) có 3.186 lao động, chiếm 88,38% tổng số lao động. Lao động khu vực II (lao động phi nông, ngư nghiệp) có 419 lao động chiếm 11,62% tổng số lao động.

Về cơ cấu kinh tế, xã Láng Dài thuộc nhóm xã có cơ cấu kinh tế nông nghiệp, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp. Năm 2012, tổng giá trị kinh tế nông, lâm nghiệp, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp của xã đạt 161,70 tỷ đồng. Trong đó nông lâm nghiệp đạt 143,7 tỷ chiếm tỷ trọng 88,33%; thương mại, dịch vụ 16,3 tỷ, chiếm 10,10%; tiểu thủ công nghiệp 1,7 tỷ đồng, chiếm 1,07%. Trong trồng trọt, giá trị sản xuất cây lúa đạt 100 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 70% tổng giá trị cây trồng (Ủy ban Nhân dân xã Láng Dài 2014: 11, 12).

Trở ngại lớn nhất cho sản xuất nông nghiệp hàng năm của xã Láng Dài là vào mùa khô thì thiếu nước, mùa mưa thì thừa nước, các công trình thủy lợi chưa giữ được nước vào mùa khô và tiêu nước vào mùa mưa. Cùng với những khó khăn trên, từ đầu những năm 1990 đến năm 2013, xã Láng Dài chịu nhiều tác động của biến đổi khí hậu: thời tiết các năm diễn biến thất thường, hạn hán đến sớm và gay gắt. Mùa khô kéo dài, mùa mưa ngập úng, đã làm đình trệ sản xuất, mỗi năm hàng trăm hecta diện tích trồng lúa bị bỏ vụ hoặc bỏ hoang hóa, gây thiệt hại lớn cho người dân.

Làm rõ thực trạng tác động biến đổi khí hậu đến sản xuất nông nghiệp và

đời sống người dân trong thời kỳ này, là cơ sở đưa ra các giải pháp thích hợp góp phần ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu trong quá trình phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững ở xã Láng Dài nói riêng và vùng Đông Nam Bộ nói chung.

Bài viết dựa trên kết quả điều tra, phỏng vấn sâu bằng bản hỏi của tác giả vào tháng 8/2014 về tác động của biến đổi khí hậu đến sản xuất nông nghiệp và đời sống người dân tại 40 hộ nông dân đang chịu nhiều tác động của biến đổi khí hậu ở các ấp Cây Cám, Thanh An, Gò Sầm trong giai đoạn 1990-2013. Bên cạnh đó, chúng tôi còn phỏng vấn sâu một số lãnh đạo cấp huyện, cấp xã, phụ trách lĩnh vực tài nguyên môi trường, đất đai, nông nghiệp và phát triển nông thôn, nhằm làm rõ hơn về các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu ở xã trong giai đoạn này. Ngoài ra, bài viết còn tham khảo, tập hợp các số liệu, tài liệu thành văn về biến đổi khí hậu tác động đến sản xuất nông nghiệp, đời sống người dân của xã, được lưu trữ ở Ủy ban Nhân dân huyện Đất Đỏ và xã Láng Dài.

2. THỰC TRẠNG TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ ĐỜI SỐNG NGƯỜI DÂN XÃ LÁNG DÀI

2.1. Tác động đến diện tích, năng suất, sản lượng trồng lúa, màu

Bên cạnh các đặc thù về địa hình, khí hậu và sự hạn chế của hệ thống thủy lợi, hiện tượng biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt, mùa khô nắng nóng kéo

dài, nguồn nước sông Ray xuống thấp, lũ lụt diễn ra bất thường, sâu bệnh phát triển, đã tác động bất lợi đáng kể đến hiệu quả sản xuất nông nghiệp của xã Láng Dài. Sự tác động này thể hiện rõ nhất ở diện tích trồng lúa nước và một số cây màu lương thực, thực phẩm.

Vào mùa khô, nắng hạn kéo dài thường gây thiếu nước cho cây lúa trong vụ sản xuất hè thu và vụ mùa. Đặc biệt khi lúa bắt đầu trở bông thì bão và áp thấp nhiệt đới thường xảy ra, khiến nước lũ nhanh chóng tràn về làm ngập sâu các ruộng lúa vùng thấp. Năm 2002, vào vụ hè thu, nắng hạn kéo dài, mưa trễ, không đủ nước gieo sạ, xã chỉ sản xuất được 4% diện tích (20ha/500ha), đồng thời việc sản xuất vụ sau cũng bị ảnh hưởng. Năm 2005, khi lúa vụ mùa bắt đầu trở đều, do ảnh hưởng của các cơn áp thấp nhiệt đới, nước lũ tràn về làm ngập 300ha/896ha lúa (chiếm tỷ lệ 33,5%). Năm 2010, xuất hiện mưa liên tục trong nhiều ngày, khiến toàn bộ 400ha diện tích lúa mùa của xã bị ngập sâu trong nước, gây thiệt hại nặng nề (Ủy ban Nhân dân xã Láng Dài 2002, 2005, 2010).

Bảng 1 cho thấy trong vòng hơn 10 năm (2000-2013), trung bình mỗi năm có 300ha diện tích gieo trồng lúa bị thiệt hại, chiếm tỷ lệ 13% tổng diện tích gieo trồng lúa hàng năm của xã (300 ha/2.400ha).

Không chỉ ảnh hưởng đến diện tích gieo trồng, thiên tai còn làm suy giảm năng suất cây lúa.

Bảng 1. Thiệt hại về diện tích, năng suất, sản lượng lúa, màu, do tác động biến đổi khí hậu ở xã Láng Dài từ năm (1995-2013)

STT	Cây trồng	1995	2000	2002	2005	2010	2012	2013
1.	Cây lúa							
1.1.	Diện tích gieo trồng lúa bị thiệt hại (ha)	250	300	480	300	400	350	150
1.2.	Năng suất lúa bị suy giảm (tấn/ha)	1 tấn/ha	2 tấn/ha	1 tấn/ha	0,5 tấn/ha	0,5 tấn/ha	0,6 tấn/ha	0,8 tấn/ha
1.3.	Sản lượng lúa hao hụt (tấn)	700 tấn	660 tấn	1.580 tấn	476,8 tấn	1.347 tấn	560 tấn	1.516 tấn
2.	Cây màu – sản lượng cây màu bị hao hụt (tấn)							
2.1.	Bắp	260	463	317				177
2.2.	Đậu phộng	45	96	45				28

Nguồn: Nguyễn Công Mạnh. 2014. Tổng hợp từ Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của Ủy ban Nhân dân xã Láng Dài, giai đoạn 1990-2013.

Để cây lúa nước phát triển phải có nguồn nước ổn định cho các thời kỳ tăng trưởng, việc thừa - thiếu nước đều ảnh hưởng đến năng suất. Nhưng vào thời kỳ lúa trở đều, lúc thì nguồn nước sông Ray cạn kiệt, không đủ nước tưới, làm lúa bị héo; lúc thì nước lũ tràn về ngập đồng ruộng vùng trũng. Những năm bị thiên tai, năng suất lúa giảm bình quân từ 0,5-1 tấn/ha, năm 2000 năng suất lúa giảm tới 2 tấn/ha.

Biến đổi khí hậu cũng tạo điều kiện cho sâu bệnh phát triển trên diện rộng, như bệnh sâu cuốn lá, sâu đục thân, nhất là dịch rầy nâu phát triển mạnh đã truyền bệnh “vàng lùn, lùn xoắn lá” trên cây lúa, làm giảm năng suất cây lúa. Năm 2001, khi lúa đông xuân bắt đầu trở bông thì dịch rầy nâu phát triển làm giảm năng suất 1 tấn/ha. Vụ mùa năm 2012, xuất hiện cao điểm dịch rầy nâu, với mật số 2.500-3000 con/m², làm 350ha lúa mùa bị nhiễm nặng phải tiêu hủy toàn

bộ (Ủy ban Nhân dân xã Láng Dài 2001, 2012).

Diện tích, năng suất suy giảm, kéo theo sự suy giảm sản lượng lúa thu hoạch hàng năm của xã Láng Dài. Trung bình mỗi năm gặp thiên tai, sâu bệnh, xã Láng Dài bị thất thu hơn 1.000 tấn lúa.

Ngoài cây lúa nước, nắng hạn kéo dài cũng tác động trực tiếp, làm giảm khả năng tăng trưởng của các loại cây màu lương thực, thực phẩm, nhất là cây bắp và đậu phộng, là hai sản phẩm nông nghiệp quan trọng sau lúa ở xã. Những năm hạn hán kéo dài, sản lượng thu hoạch bắp, đậu phộng giảm khoảng 20-25% so với các năm trước (Ủy ban Nhân dân xã Láng Dài 1995-2013).

2.2. Biến đổi khí hậu tác động đến thu nhập của nông dân

Kết quả điều tra 40 nông hộ ở xã Láng Dài (vào tháng 8/2014) cho thấy 90% dân số xã Láng Dài sống bằng nông nghiệp. Trong đó cây lúa nước là cây

Bảng 2. Mức thu nhập từ sản xuất nông nghiệp của hộ nông dân ở xã Láng Dài vào thời điểm năm 2014

Dưới 60 triệu đồng/năm		Từ 60 triệu đến 100 triệu/năm		Trên 100 triệu đồng đến 150 triệu/năm		Trên 150 triệu đồng/năm	
Số hộ: 8	Tỷ lệ: 20%	Số hộ: 20	Tỷ lệ: 50%	Số hộ: 10	Tỷ lệ: 25%	Số hộ: 2	Tỷ lệ: 3%

Nguồn: Nguyễn Công Mạnh, 2014.

trồng chủ lực và là nguồn thu nhập chủ yếu của người nông dân. Đa số người dân khá lên cũng nhờ trồng lúa tăng vụ. Qua phỏng vấn ông Trần Ngọc Hùng, trưởng phòng Tài nguyên Môi trường huyện Đất Đỏ, người nhiều năm gắn bó với sản xuất nông nghiệp ở xã, được biết: cứ 1ha lúa trồng 3 vụ trong năm, năng suất bình quân đạt 5,5 tấn/ha, trừ hết các khoản chi phí thì cho lợi nhuận 60 triệu đồng. Những năm khí hậu biến đổi thất thường, diện tích, năng suất, sản lượng lúa bị thiệt hại, ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập của nông dân, nhất là hộ nghèo. Theo ông Đinh Văn Xuân, một nông dân có thâm niên trồng lúa nước lâu năm với diện tích 1,4ha ruộng ở ấp Gò Sầm thì các khoản chi phí đầu tư cho 1ha trồng lúa nước bao gồm các khâu làm đất, mua giống, gieo, xạ, chăm sóc, bón phân, xịt thuốc trừ sâu, bơm tưới là 17 triệu đồng. Với 300ha lúa bị thiệt hại hàng năm thì các khoản chi phí với tổng số tiền hơn 5 tỷ đồng của người dân ở xã bị mất trắng (chưa tính công sức bỏ ra). Đáng lo hơn, số tiền trên đa số là của các hộ trồng lúa thuộc diện khó khăn phải vay vốn ngân hàng ứng trước cho sản xuất đầu vụ và trả lại tiền vay ngân hàng khi kết thúc thời vụ.

Với một xã nông nghiệp chủ yếu là trồng lúa nước, việc thường xuyên bị thiên tai khiến nhiều người dân khó có thể nâng cao thu nhập và mức sống. Đa số hộ dân cư của xã thuộc nhóm có mức thu nhập trung bình, số hộ khá, giàu chiếm tỷ lệ thấp. Theo kết quả điều tra của Ủy ban Nhân dân xã Láng Dài vào tháng 11 và 12 năm 2000 về mức sống của các hộ dân trong xã thì số hộ khá, giàu, chiếm tỷ lệ 21%, hộ trung bình 40,3%, hộ nghèo 38% (Ủy ban Nhân dân xã Láng Dài 2000).

Kết quả điều tra mới nhất về mức thu nhập của 40 hộ nông dân ở xã Láng Dài, do tác giả thực hiện vào thời điểm tháng 8/2014, cho thấy 20% số hộ có mức thu nhập dưới 60 triệu đồng/năm, 50% số hộ có mức thu nhập từ 60 đến 100 triệu/năm. Chỉ có 30% số hộ khá, giàu có mức thu nhập trên 100 triệu đồng/năm.

3. ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP Ở XÃ LÁNG DÀI

3.1. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi

Trong sản xuất nông nghiệp ở xã Láng Dài, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, bảo vệ nguồn tài nguyên môi trường, nâng cao hiệu quả sử

dụng đất được xem như một trong các mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng bền vững (Ủy ban Nhân dân xã Láng Dài 2014). Trong thời kỳ 1990-2013 sản xuất nông nghiệp ở xã Láng Dài đạt được những kết quả tích cực nhờ nông dân chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, làm hạn chế tác động của biến đổi khí hậu đến cây trồng.

Trước những năm 1990 sản xuất nông nghiệp ở xã Láng Dài chủ yếu là trồng lúa nước và một số cây màu lương thực như bắp, khoai mì. Từ đầu những năm 1990 đến năm 2013, người dân phát triển mạnh các loại cây trồng ngắn ngày sử dụng ít nước, thời gian quay vòng nhanh, chi phí

thấp, có giá trị cao như cây bắp, rau, quả các loại, đậu phộng, cây mía, trồng cỏ chăn nuôi bò.

Năm 2013 diện tích trồng bắp đạt 541ha, năng suất 4,9 tấn/ha, đạt sản lượng hơn 2000 tấn. Diện tích trồng rau các loại 60ha, sản lượng hơn 700 tấn. Diện tích trồng đậu phộng 220ha, đạt sản lượng hơn 230 tấn. Diện tích trồng cỏ cho phát triển đàn bò ở xã đạt 72ha, tăng 7 lần so với năm 2000, đạt sản lượng 432 tấn. Phát triển những cây trồng ngắn ngày giúp tiết kiệm nguồn nước tưới, giảm công chăm sóc, mang lại thu nhập cao gấp 2 lần so với trồng lúa trên cùng một đơn vị diện tích canh tác, cải thiện tương đối nguồn thu nhập cho nông

Bảng 3. Thực trạng chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở xã Láng Dài (1990-2013)⁽¹⁾

Đơn vị tính: DT (ha), NS (tấn/ha), SL (tấn)

STT	Cây trồng	1990			2000			2010			2013		
		DT	NS	SL	DT	NS	SL	DT	NS	SL	DT	NS	SL
1.	Cây lúa	2.021	3,4	7.633	2.046	3,5	6.011	2.150,6	4,6	8.630,6	2.508	4,7	12.165
2.	Cây màu	862	1,5	1.293	968	2,4	2.329	1.033,5	6,9	7.058	1.165	9,6	11.251
2.1.	Bắp	400	2,5	1.008	456	2,5	1.107	535	4,8	2.568	541	4,9	2.645
2.2.	Khoai mì	110	19	2.100	120	20	2.400	296	21	5.920	306	25	7.650
2.3.	Rau các loại	20	10	200	52	13,4	700	60	13,9	832	60	11,9	713
2.4.	Đậu phộng	250	0,9	220	265	1,2	321	270	1,1	299,6	220	1,17	236
2.5.	Mía	20	12,5	250	35	5,7	200	40	10	400	40	40	1.600
2.6.	Trồng cỏ nuôi bò				10	4,9	49	69,5	5,1	351	72	6	432
3.	Cây lâu năm												
3.1.	Cây ăn trái	5	4,5	22,5	60	4,8	288	68	5,2	353	80	6,4	512
3.2.	Cây điều				66			65			68		
3.3.	Cây trà	1,150			873,8			653			653,5		

Ghi chú: DT: diện tích, NS: năng suất, SL: số lượng.

Nguồn: Nguyễn Công Mạnh. 2014. Tổng hợp từ *Niên giám thống kê huyện Long Đất (1990-2000)*, *Niên giám thống kê huyện Đất Đỏ (2005-2013)*.

dân. Bảng 3 minh họa chi tiết sự chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng hợp lý ở xã Láng Dài giai đoạn 1990-2013.

Cùng với cây trồng ngắn ngày, cây trồng lâu năm như các loại cây ăn trái, cây điều, cây trà, cũng được mở rộng diện tích. Năm 2013 diện tích trồng cây ăn trái (cây nhãn, măng cầu, xoài, mít...) đạt 80ha, tăng gấp 16 lần so với năm 1990. Cây điều có diện tích 68ha, cây trà có diện tích 653ha, các loại cây này tuy tăng ít, hoặc có giảm so với trước năm 2010, nhưng vẫn giữ được diện tích lớn. Phát triển cây trồng lâu năm là giải pháp lâu dài ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, làm tăng độ che phủ mặt đất, chống xói mòn, nâng cao thu nhập cho hộ nông dân. Đến năm 2013 hơn 20% diện tích đất tự nhiên của xã đã được che phủ.

Ngành chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản đã hỗ trợ tích cực việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi của nông dân theo hướng hợp lý, thích ứng với môi trường biến đổi khí hậu ở xã, như chuyển đổi một phần diện tích cây

trồng không hiệu quả sang trồng cỏ để phát triển đàn bò, mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản nước ngọt, nước lợ đạt giá trị cao.

Qua Bảng 4 cho thấy, chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy hải sản được phát triển phù hợp với đặc thù của xã, trong đó chăn nuôi bò thịt, bò sinh sản, tăng nhanh so với những năm trước. Năm 2013 tổng đàn bò của xã có 1.537 con, tăng gấp 2 lần so với năm 1990, diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 45ha, tăng gấp 9 lần so với năm 1990, với sản lượng 576 tấn, mang lại giá trị 7 tỷ đồng (Ủy ban Nhân dân xã Láng Dài 2013).

3.2. Xây dựng hệ thống kênh mương, cầu đường theo hướng kiên cố hóa

Chủ động nguồn nước tưới, tiêu cho cây trồng cũng là giải pháp ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Các tuyến kênh, mương ở xã với chiều dài hàng chục km thường xuyên được phát quang, nạo vét khơi thông dòng chảy. Một số tuyến kênh mương chính được bê tông hóa, góp phần hạn chế ngập úng khi mùa mưa lũ bất thường

Bảng 4. Chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản ở xã Láng Dài (1990-2013)

STT	Chủng loại	1990	2000	2005	2008	2010	2013
1.	Đàn bò (con)	785	839	1.788	1.283	1.890	1.537
2.	Đàn heo (con)	410	880	1.035	574	1.496	1.181
3.	Đàn gia cầm (con)	25.000	36.900	36.422	40.607	121.000	123.870
4.	Nuôi trồng thủy, hải sản						
4.1.	Diện tích (ha)	5	15	24	50	48	45
4.2.	Sản lượng (tấn)	67	200	270	337	408	576

Nguồn: Nguyễn Công Mạnh. 2014. Tổng hợp từ *Niên giám thống kê huyện Long Đất (1990-2000)*, *Niên giám thống kê huyện Đất Đỏ (2005-2013)*.

đổ xuống. Tiêu biểu như các tuyến kênh mương Vàm Ông Đò, Vàm Suối Tre, Bàu Cỏ, Sông Đăng, kênh tiếp nước từ hồ Lồ Ô về sông Ray... Các tuyến đường giao thông nội đồng, liên ấp, liên xã cùng với hệ thống cầu, cống, đập ngăn mặn được mở rộng, bê tông hóa vừa tạo thuận lợi cho sản xuất, đi lại của người dân; vừa hạn chế ngăn không cho nước lũ, nước mặn tràn vào đồng ruộng.

Tuy nhiên, tình hình kiên cố hóa kênh mương ở xã Láng Dài chưa được thực hiện đồng bộ, tình trạng thất thoát nước qua kênh dẫn còn khá lớn. Các kênh và suối tiêu nước được nạo vét nhưng lòng suối, kênh thường bị bồi lấp nên khả năng tiêu nước bị hạn chế, khi mưa lớn dễ xảy ra ngập úng cục bộ.

4. NHỮNG HẠN CHẾ TRONG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU Ở XÃ LÁNG DÀI

Cùng với những thành tựu đạt được, do các nguyên nhân chủ quan, khách quan, những giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trong nông nghiệp ở xã Láng Dài vẫn còn một số hạn chế và thiếu bền vững. Điều này tạo ra các nguy cơ tiềm ẩn và tác động không nhỏ đến sự phát triển của nông nghiệp cũng như đời sống của người dân.

4.1. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi chậm được đổi mới

Lúa vẫn là cây trồng trọng điểm trong sản xuất nông nghiệp, với diện tích 1.251ha chiếm tỷ lệ 42% diện tích đất nông nghiệp của xã. Để đảm bảo sản xuất lúa từ 2-3 vụ trong năm phải có nguồn nước tưới, tiêu kịp thời, đáp

ứng nhu cầu tăng trưởng của cây lúa, nhưng hệ thống thủy lợi của xã chỉ đáp ứng được diện tích 900ha lúa 2 vụ trở lên, còn 350ha lúa sản xuất 1 vụ mùa phụ thuộc vào thời tiết, sản xuất bấp bênh, hiệu quả thấp, chậm được chuyển đổi sang các loại cây trồng khác, nhất là các chủng loại ít sử dụng nước.

Diện tích trồng cây màu lương thực, thực phẩm còn hạn chế, chậm được tái cơ cấu theo hướng tăng diện tích các loại cây trồng sử dụng ít nước, dễ trồng, cho giá trị cao gấp 2 lần cây lúa, như rau, quả các loại, đậu, mía... Do chưa được đầu tư phát triển thành những vùng chuyên canh, sản xuất còn manh mún tự phát, thiếu liên kết giữa các hộ và các khu vực nên lợi nhuận và hiệu quả kinh tế còn thấp.

Láng Dài là xã có tiềm năng trồng cây ăn trái với diện tích phát triển cả hàng trăm ha, với những trái cây đặc sản nổi tiếng của vùng Đất Đỏ như măng cầu dai, nhãn xuống cơm vàng, mít đỏ, có giá thị trường cao, lại tăng độ che phủ, giữ độ ẩm, chống xói mòn. Song các loại cây trồng này lại ít được đầu tư cả về vốn và ứng dụng khoa học công nghệ cao, nên chưa tạo ra những vùng chuyên canh trồng cây ăn trái có giá trị cao. Diện tích trồng cây ăn trái năm 2013 chỉ chiếm 2,7% (80ha/2.920ha) diện tích đất nông nghiệp của xã.

Nuôi trồng thủy sản cũng là lợi thế của xã Láng Dài, mỗi năm đạt giá trị hàng tỷ đồng, song phát triển chưa tương xứng với tiềm năng vốn có.

Nếu hàng chục ha trồng lúa 1 vụ có năng suất thấp được chuyển sang nuôi trồng thủy sản, phát triển nuôi thủy sản xen canh với trồng lúa nước thì sẽ mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn và bảo vệ được môi trường.

4.2. Thiếu mối liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp

Doanh nghiệp là “bà đỡ” để đưa nông nghiệp từ sản xuất nhỏ, manh mún, tự phát, phát triển thành nền nông nghiệp sản xuất lớn, hiện đại, là cơ sở để thích nghi, ứng phó với biến đổi khí hậu. Là một xã rất có tiềm năng về nông nghiệp, nhưng trong giai đoạn 1990-2013, xã Láng Dài vẫn chưa thu hút được doanh nghiệp trong và ngoài xã đầu tư phát triển. Sản xuất nông nghiệp chủ yếu vẫn theo quy mô hộ, nhỏ lẻ, manh mún, tự phát, hiệu quả kinh tế và xã hội, hiệu quả ứng phó với biến đổi khí hậu chưa cao và chưa bền vững.

5. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

Ứng phó với biến đổi khí hậu là một trong 3 thách thức lớn mà nền nông nghiệp ở toàn vùng Đông Nam Bộ và xã Láng Dài nói riêng đang phải đối mặt (biến đổi khí hậu; hội nhập kinh tế sâu rộng; sản xuất nhỏ manh mún theo quy mô hộ). Sự biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt đã tác động không nhỏ đến sản xuất nông nghiệp và đời sống người dân, do đó việc tìm ra các giải pháp ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu là nhiệm vụ trọng tâm ở mỗi tiểu vùng.

Từ thực trạng tác động của biến đổi khí hậu đến sản xuất nông nghiệp và

đời sống người dân xã Láng Dài trong giai đoạn 1990-2013, để góp phần phát triển nông nghiệp bền vững, chúng tôi đề xuất một số giải pháp như sau:

5.1. Nhanh chóng chuyển đổi cơ cấu cây trồng thích nghi với biến đổi khí hậu

Trong giai đoạn 1990-2013, lúa vẫn là cây trồng chủ lực trong sản xuất nông nghiệp, mặc dù trong bối cảnh biến đổi khí hậu thất thường đây là cây trồng chịu thiệt hại nhiều nhất cả về diện tích và năng suất. Có những năm hàng trăm ha đất trồng lúa bị bỏ hoang, công sức và vốn đầu tư của người dân mất trắng. Do đó nên chăng, cần chuyển đổi theo hướng:

- Chỉ giữ diện tích trồng lúa nước 2-3 vụ trong năm ở những nơi hệ thống thủy lợi chủ động được nguồn nước tưới, tiêu kịp thời; đồng thời chuyển hẳn một phần diện tích lúa 1-2 vụ không có hệ thống tưới tiêu, sản xuất bắp bênh, sang các mô hình cây trồng, vật nuôi khác có hiệu quả kinh tế hơn, như mô hình trồng rau an toàn, trồng cỏ hỗn hợp phục vụ chăn nuôi gia súc tập trung, mô hình nuôi trồng cá lóc, tôm thẻ chân trắng... Qua đó góp phần bảo vệ được môi trường, nâng cao thu nhập người trồng lúa và đời sống người dân.

- Đầu tư, hỗ trợ cho nông hộ phát triển vùng chuyên canh trồng cây ăn trái đặc sản của vùng Đất Đỏ như măng cầu ta, nhãn xoòng cơm vàng, mít đỏ, kết hợp với ứng dụng công nghệ chăm sóc theo tiêu chuẩn VietGAP;

xây dựng thương hiệu trái cây đặc sản, vừa làm tăng giá trị sản phẩm cây trồng, nâng cao mức thu nhập cho nông hộ, đồng thời tăng độ che phủ, chống xói mòn đất

5.2. Xây dựng mối liên kết nông dân với doanh nghiệp

Để thu hút nhiều doanh nghiệp tham gia đầu tư nhằm phát huy các tiềm năng lợi thế, lãnh đạo xã và các bên liên quan cần tạo những điều kiện tốt nhất để doanh nghiệp liên kết với nông hộ đầu tư vào nông nghiệp, tránh các thủ tục hành chính rườm rà, tạo cơ sở pháp lý về sử dụng đất đai để doanh nghiệp tích tụ ruộng đất, thuê đất, thuê mặt nước lâu dài, ổn định.

5.3. Thu hút, đào tạo nguồn lao động chất lượng cao

Chất lượng nguồn nhân lực cũng tác động không nhỏ đến phát triển nông nghiệp bền vững, ứng phó hiệu quả biến đổi khí hậu.

Thực trạng nguồn nhân lực ở xã Láng Dài còn bộc lộ những hạn chế, chỉ có 20% nguồn lực lao động được đào tạo qua trường lớp, số lao động có trình độ cao đẳng và đại học thấp. Hầu hết nhân sự các phòng ban như nông nghiệp, địa chính, thủy lợi, kế hoạch, tài chính, khuyến nông, chỉ ở trình độ trung cấp, sơ cấp. Nguồn nhân lực trẻ được đào tạo của xã Láng Dài và các địa phương trong huyện, tỉnh đều ở lại thành phố làm việc sau khi tốt nghiệp đại học.

Lãnh đạo xã cần có các giải pháp đặc thù (như hỗ trợ về vật chất, tinh thần cho các sinh viên có nhu cầu trong những năm học đại học, chính sách đãi ngộ khi về xã làm việc...) để thu hút người có trình độ đại học của xã và nơi khác về làm việc lâu dài, qua đó nâng cao trình độ và tay nghề chuyên môn, nghiệp vụ của nguồn nhân lực địa phương cho mục tiêu phát triển bền vững

6. KẾT LUẬN

Ứng phó với biến đổi khí hậu là yêu cầu tất yếu trong phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng bền vững ở xã Láng Dài, một trong các địa phương có nhiều tiềm năng phát triển nông nghiệp ở vùng Đông Nam Bộ. Những thành quả đạt được trong thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 1990-2013 là những bài học kinh nghiệm cho xã trong những năm phát triển tiếp theo. Đẩy nhanh việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, kết hợp chăn nuôi và thủy sản hợp lý, dự báo thời tiết kịp thời, chính xác đến nông dân, xây dựng vững chắc mối liên kết vùng, có chính sách hợp lý thu hút đầu tư của doanh nghiệp và tăng cường các mối liên kết nông dân với doanh nghiệp, nâng cao trình độ nguồn nhân lực, là các giải pháp tạo lập cơ sở thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu ở xã Láng Dài nói riêng và vùng Đông Nam Bộ nói chung. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Những ô bỏ trống là do tác giả không tìm được số liệu.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Nguyễn Công Mạnh. 2014. *Khai phá mở rộng đất nông nghiệp ở nông thôn Đông Nam Bộ thời kỳ 1975-2010 (Nghiên cứu trường hợp xã Láng Dài, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*. Đề tài nghiên cứu cấp cơ sở, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.
2. Phòng Thống kê huyện Long Đất. *Niên giám thống kê huyện Long Đất 1990-2000*.
3. Phòng Thống kê huyện Đất Đỏ. *Niên giám thống kê huyện Đất Đỏ 2004-2013*.
4. Ủy ban Nhân dân xã Láng Dài. 2014. *Báo cáo thuyết minh tổng hợp quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất chi tiết 5 năm kỳ đầu (2011-2015) xã Láng Dài, huyện Đất Đỏ*
5. Ủy ban Nhân dân xã Láng Dài. 1990-2013. *Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội xã Láng Dài từ năm 1990 đến năm 2013*.